

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Đ  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2020/HS-ST**

Ngày: 07-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Minh D

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh H

2. Bà Nguyễn Thị Ch

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ninh Khắc P; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Duy L, Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/HSST ngày 01/4/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2020/QĐXXST-HS ngày 20/4/2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**. Tên thường gọi: Chúc. Sinh năm 1987 tại Lâm Đồng; HKTT: 98 Tổ 4, thôn Tân Lập, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Trần Văn Thính, sinh năm 1957 và con bà Võ Thị Điều, sinh năm 1959 hiện cả hai ở thôn Tân Lập, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1983, bị can là con út trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 06/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ Hoàng T1**, sinh năm 1997 tại Lâm Đồng; HKTT: Số 19 xóm 1, thôn Nam Hiệp 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Nguyễn Sỹ Vinh, sinh năm 1968 và con bà Trần Thị Xuân Lan, sinh năm 1966 hiện cả hai ở thôn Nam Hiệp 1, xã K, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Anh em ruột: Có 03 người. lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1991, bị can là con út trong gia đình; Vợ: Chưa có; Con: có 01 người con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: 14/5/2013 bị Công an thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đ xử phạt 750.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ từ ngày 06/01/2020 cho đến nay. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T là người nghiện ma túy, để có tiền mua ma túy T đã nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời nên vào ngày 01/01/2020 T qua công viên Đức Trọng - Lâm Đồng gặp một người phụ nữ (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) mua 21 viên ma túy (trong đó có 02 viên thuốc giải ma túy) với giá 3.990.000đ và mua 14 gói ma túy đá với giá 2.800.000đ sau đó đem về nhà cất dấu để bán cho người khác. Đến ngày 06/01/2020 khi T đem ma túy đến trước quán internet AK thuộc Thôn Nam Hiệp I, xã K, huyện Đ để bán cho người tên Chương (chưa rõ tên tuổi địa chỉ) thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Qua kiểm tra tại túi quần Jean bên phải đối tượng mặc trên người phát hiện có 01 gói nylon kích thước 2x3,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá, T khai nhận gói nylon trên là ma túy đá. Cơ quan điều tra công an huyện Đ tiến hành khám xét nơi ở Trần Văn T đã phát hiện và thu giữ 10 viên nén dạng thuốc màu xanh hình tam giác, 02 viên nén dạng thuốc màu xám trắng (hình con gấu, trên viên nén có hình chữ Y), 01 viên nén dạng thuốc màu hồng (hình con cú); 03 gói nylon kích thước 2,5x3cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon kích thước 4x5,5cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, 01 gói nylon kích thước 5x8cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Quá trình điều tra T còn khai nhận đã trực tiếp bán 05 lần ma túy cho người khác (bán 08 viên ma túy tổng hợp và bán 06 gói ma túy đá) và nhờ Nguyễn Sỹ Hoàng T1 bán ma túy 03 lần cho một người phụ nữ ở xã K, huyện Đ (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể), sau khi bán về T cho T1 mỗi lần là 50.000đ. T thu lợi bất chính là 1.300.000đ, đã cho T1 150.000đ.

Tại kết luận giám định số 21/GĐ-PC09 ngày 09/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

+ Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3159g, loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể đựng trong bốn gói nylon (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,6756g, loại Ketamine.

+ Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon (ký hiệu M3) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,7718g, loại Methamphetamine.

+ Mẫu một viên nén màu hồng (ký hiệu M4) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4065g, loại MDMA

+ Mẫu hai viên nén màu xám trắng (ký hiệu M5) được niêm phong gửi giám định có khối lượng 0,9579g không phải là ma túy.

+ Mẫu mười viên nén màu xanh (ký hiệu M6) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,5291g loại MDMA

- Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ

- MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine, MDMA T cất dầu để bán có khối lượng là: 7,0429g; khối lượng ma túy loại Ketamine có khối lượng 2,6756g.

Cáo trạng số 17/CT-VKSĐD ngày 01/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố Trần Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Sỹ Hoàng T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Hoàng T1 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiền thu lợi bất chính là 1.300.000đ.

Các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận hành vi mua bán ma túy như cáo trạng nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Qua lời khai của các bị cáo, đối chiếu các tài liệu chứng cứ thu thập được, xác định được như sau: ngày 01/01/2020 T qua công viên Đức Trọng, Lâm Đồng gặp một người phụ nữ (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) mua 21 viên ma túy (trong đó có 02 viên thuốc giải ma túy) với giá 3.990.000đ và mua 14 gói ma túy đá với giá 2.800.000đ sau đó đem về nhà cất dầu để bán cho người khác. Đến ngày 06/01/2020 khi T đem ma túy đến trước quán internet AK thuộc Thôn Nam Hiệp I, xã K, huyện Đ để bán cho người tên Chương (chưa rõ tên tuổi địa chỉ) thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang. Ngoài ra, T còn khai nhận đã trực tiếp bán 05 lần ma túy cho người khác (bán 08 viên ma túy tổng hợp và bán 06 gói ma túy đá) và nhờ Nguyễn Sỹ Hoàng T1 bán ma túy 03 lần cho một người phụ nữ ở xã K, huyện Đ (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể),

sau khi bán về T cho T1 mỗi lần là 50.000đ. T thu lợi bất chính là 1.300.000đ (đã cho T1 150.000đ).

Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với Kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn T nhiều lần mua bán trái phép chất ma túy có khối lượng 9,6989g gồm các loại Methamphetamine, Ketamine, MDMA để kiếm lời. Nguyễn Sỹ Hoàng T1 biết rõ Trần Văn T mua bán trái phép chất ma túy nhưng lại giúp T đưa ma túy đi bán 03 lần. Hành vi của Trần Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Nguyễn Sỹ Hoàng T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy được tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng và cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác nhưng vẫn thực hiện nhiều lần bán ma túy, mục đích mua bán ma túy là để kiếm lời tiêu xài cho cá nhân. Vì vậy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, bị cáo T với vai trò chính, bị cáo T1 là đồng phạm giúp sức nên cũng cần xem xét đánh giá khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện nộp lại số tiền 1.300.000đ thu lợi từ việc bán ma túy, ngoài ra các bị cáo đã tự thú về những lần bán ma túy trước đó. Do vậy áp dụng điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Một gói nylon (ký hiệu M1), có khối lượng 0,3159g, loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn lại 0,1560g.

- Bốn gói nylon (ký hiệu M2, có khối lượng 2,6756g loại Ketamine. Sau khi giám định còn lại 2,1355g

- Một gói nylon (ký hiệu M3), có khối lượng 2,7718g loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn lại 2,2432g.

- Một viên nén màu hồng (ký hiệu M4), có khối lượng 0,4065g loại MDMA. Sau khi giám định còn lại 0,1720g.

- Hai viên nén màu xám trắng (ký hiệu M5) có khối lượng 0,9579g không phải là ma túy. Sau khi giám định còn lại 0,7761g.

- Mười viên nén màu xanh (ký hiệu M6), có khối lượng 3,5291g loại MDMA. Sau khi giám định còn lại 2,8204g.

Tất cả số ma túy trên và 02 viên nén là thuốc giải ma túy là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động của Trần Văn T, 01 điện thoại di động của Nguyễn Sỹ Hoàng T1 là công cụ dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Quá trình điều tra Trần Văn T đã tự nguyện nộp lại 1.150.000đ và Nguyễn Sỹ Hoàng T1 đã nộp lại số tiền 150.000đ là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với đối tượng tên Chương là người gọi điện cho T mua ma túy, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên cơ quan điều tra đã tách ra điều tra xác minh xử lý sau.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Sỹ Hoàng T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b, điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Văn T 08 (Tám) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ Hoàng T1 07 (Bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giam 06/01/2020. Tiếp tục giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Oppo màu xanh của Trần Văn T, 01 điện thoại di động Nokia màu đen của Nguyễn Sỹ Hoàng T1.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 1.300.000đ thu giữ của T và T1 (Theo biên lai thu số 02387 ngày 01/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- Một gói nylon (ký hiệu M1), có khối lượng 0,3159g, loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn lại 0,1560g.

- Bốn gói nylon (ký hiệu M2, có khối lượng 2,6756g loại Ketamine. Sau khi giám định còn lại 2,1355g

- Một gói nylon (ký hiệu M3), có khối lượng 2,7718g loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn lại 2,2432g.

- Một viên nén màu hồng (ký hiệu M4), có khối lượng 0,4065g loại MDMA. Sau khi giám định còn lại 0,1720g.

- Hai viên nén màu xám trắng (ký hiệu M5) có khối lượng 0,9579g không phải là ma túy. Sau khi giám định còn lại 0,7761g.

- Mười viên nén màu xanh (ký hiệu M6), có khối lượng 3,5291g loại MDMA. Sau khi giám định còn lại 2,8204g.

Và 02 viên nén là thuốc giải ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/04/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Sỹ Hoàng T1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng <sup>(2)</sup>
- VKSND tỉnh Lâm Đồng <sup>(1)</sup>
- VKSND huyện Đ <sup>(1)</sup>
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng <sup>(1)</sup>
- Công an huyện Đ <sup>(1)</sup>
- Chi cục THA dân sự Đ <sup>(1)</sup>
- Bị cáo <sup>(2)</sup>
- Lưu hồ sơ <sup>(1)</sup>.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Phan Minh D**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Minh Dũng**